TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2025/DS-ST
Ngày: 29-9-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Ông Đặng Minh Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh: **tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 180/2025/DS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2025/QĐXXST – DS ngày 27 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần P1; Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà T, số A T, phường T, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay phường A, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo ủy quyền ông Thiệu Ánh D - Chức vụ: Giám đốc Trung Tâm Xử lý nợ (Theo văn bản ủy quyền số 03/2025/UQ-CT.HĐQT ngày 04/04/2025 Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP P1).

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Văn L; địa chỉ liên hệ: Tòa nhà T, số A T, phường T, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) Là người đại diện theo ủy quyền. (Văn bản ủy quyền ngày 21/4/2025) có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Đặng Thị Ngọc H, sinh năm: 1972. CM số: 280588371. Thường trú: 47/17, Tổ 17 Khu B, phường T, TP ., tỉnh Bình Dương (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:* Bà Đặng Thị Ngọc H ký kết với Ngân hàng TMCP P1 theo đề nghị vay vốn kiêm thỏa thuận cho vay và đề nghị phát hành và thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng tín dụng số BCFPRM0001211030 ký ngày 26/04/2022. Do bà Đặng Thị Ngọc H vi phạm thanh toán cho Ngân hàng

TMCP P1 tạm tính đến ngày 14/8/2025 là 53.774.173 đồng (Trong đó: Gốc 27.097.415 đồng, lãi vay 13.006.274 đồng, L1 trên gốc quá hạn 11.823.997 đồng, L1 trên lãi quá hạn 1.846.487 đồng, L1 chậm trả 0 đồng, P tất toán 0 đồng)

Nay yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đặng Thị Ngọc H thanh toán cho Ngân hàng TMCP P1 tổng số nợ của Hợp đồng tín dụng số BCFPRM0001211030 ký ngày 26/04/2022, tạm tính đến ngày 14/8/2025 là 58.387.415 đồng (Trong đó: Gốc 27.097.415 đồng, lãi vay 13.006.274 đồng, Lãi trên gốc quá hạn 16.027.572đồng, Lãi trên lãi quá hạn 2.256.154đồng) và tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày 15/8/2025 cho đến khi bà Đặng Thị Ngọc H hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP P1. Thanh toán khoản nợ ngay sau khi Quyết định, Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn bà Đặng Thị Ngọc H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng thông báo thụ lý vụ án, các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Đặng Thị Ngọc H không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt suốt quá trình tố tụng tại Tòa án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tính đến ngày Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, vụ án còn trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ về quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Đối với bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng đối với bị đơn bà Đặng Thị Ngọc H về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ngân hàng TMCP P1 và bà Đặng Thị Ngọc H ký kết hợp đồng đề nghị vay vốn kiêm thỏa thuận cho vay và đề nghị phát hành và thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng tín dụng số BCFPRM0001211030 ký ngày 26/04/2022. Như vậy, quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1.2] Bị đơn bà Đặng Thị Ngọc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng bà Đặng Thị Ngọc H đều vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xét xử vắng mặt của đương sự theo quy định tại các Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngân hàng TMCP P1 và bà Đặng Thị Ngọc H ký kết Hợp đồng tín dụng số BCFPRM0001211030 ký ngày 26/04/2022. Theo đó đến hết ngày 14/08/2025 tổng số tiền bà Đặng Thị Ngọc H còn nợ là 58.387.415 đồng (Năm mươi tám triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn bốn trăm mười lăm đồng). Trong đó nợ gốc 27.097.415 đồng, lãi vay 13.006.274 đồng, L1 trên gốc quá hạn 16.027.572 đồng, L1 trên lãi quá hạn 2.256.154 đồng.

[2.2] Xét Hợp đồng tín dụng số BCFPRM0001211030 ký ngày 26/04/2022 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP P1 và bà Đặng Thị Ngọc H thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên bà Đặng Thị Ngọc H đã nhận đầy đủ số tiền vay. Trong quá trình vay, bà Đặng Thị Ngọc H đã không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng TMCP P1 theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết, như vậy bà Đặng Thị Ngọc H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận, hiện bà Đặng Thị Ngọc H còn nợ Ngân hàng TMCP P1 với số tiền nợ tính tạm tính đến ngày 14/08/2025 bà Đặng Thị Ngọc H còn nợ số tiền là 58.387.415 đồng (Năm mươi tám triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn bốn trăm mười lăm đồng). Trong đó nợ gốc 27.097.415 đồng, lãi vay 13.006.274 đồng, L1 trên gốc quá hạn 16.027.572 đồng, L1 trên lãi quá hạn 2.256.154 đồng và tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày 15/8/2025 cho đến khi bà Đặng Thị Ngọc H hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP P1. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng đối với bị đơn bà Triệu Thị N là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Bị đơn bà Đặng Thị Ngọc H trong quá trình tố tụng giải quyết Tòa án ban hành thông báo về phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển giao tài liệu, chứng cứ nguyên đơn khởi kiện, thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử công khai tại Tòa án, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn bà Đặng Thị Ngọc H không đến Tòa án cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy thể hiện bị đơn bà Đặng Thị Ngọc H vắng mặt không có lý do chính đáng là đã tự từ bỏ quyền tố tụng và nghĩa vụ chứng minh của mình và phải chịu hậu quả pháp lý từ việc này. Do đó hội đồng xét xử chỉ xem xét các chứng cứ do nguyên đơn xuất trình và do Tòa án thu thập.

[4] Từ những tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP P1 buộc bị đơn bà Đặng Thị Ngọc H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP P1 tính đến ngày 14/08/2025 bà Đặng Thị Ngọc H tổng số tiền là 58.387.415 đồng (Năm mươi tám triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn bốn trăm mười lăm đồng). Trong đó nợ gốc 27.097.415 đồng, lãi vay 13.006.274 đồng, L1 trên gốc quá hạn 16.027.572 đồng, L1 quá hạn 2.256.154 đồng và tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng

tín dụng đã ký kết từ ngày 15/8/2025 cho đến khi bà Đặng Thị Ngọc H hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP P1 theo Hợp đồng tín dụng số BCFPRM0001211030 ký ngày 26/04/2022 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP P1 và bà Đặng Thị Ngọc H

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Đặng Thị Ngọc H chịu toàn bộ án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 317, 318,335, 336, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 92, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 273 của Bộ luật tố Tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP P1 đối với bà Đặng Thị Ngọc H về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

1.1. Buộc bà Đặng Thị Ngọc H phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP P1 số tiền nợ đến ngày 14/08/2025 tổng số tiền là 58.387.415 đồng (Năm mươi tám triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn bốn trăm mười lăm đồng). Trong đó nợ gốc 27.097.415 đồng, lãi vay 13.006.274 đồng, L1 trên gốc quá hạn 16.027.572 đồng, L1 trên lãi quá hạn 2.256.154 đồng.

1.2. Kể từ ngày 15/08/2025 bà Đặng Thị Ngọc H còn phải trả cho ngân hàng tiền lãi, phí phát sinh được tính theo Hợp đồng tín dụng số BCFPRM0001211030 ký ngày 26/04/2022 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP P1.

2. Về án phí sơ thẩm:

- Bà Đặng Thị Ngọc H nộp 2.919.371 đồng (Hai triệu chín trăm mười chín nghìn ba trăm bảy mươi mốt đồng) tiền án phí sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP P1 số tiền 1.344.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo biên lai thu số 0004127 ngày 20/06/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Các đương sự thi hành án tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Án xử sơ thẩm công khai, đương sự (hoặc người đại diện đương sự) có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án sơ thẩm. Viện Kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu

cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh
- VKSND Khu vực 15 Thành phố HCM
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh
(Phòng THADS Khu vực 15 Thành phố HCM)
- Đương sự;
- Lưu: HS, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Phong